|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT SƠN ĐỘNG** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 7**  **Năm học: 2023-2024**  **Môn: Ngữ văn** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **5,0** |
| **1** | - Thể thơ: tự do  - Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm | 0,25  0,25 |
| **2** | - Hình ảnh *chiếc áo* xuất hiện năm lần trong bài thơ  - Ý nghĩa: nhấn mạnh, tô đậm hình tượng thơ và mở ra nhiều tầng ý nghĩa về chiếc áo. | 0,25  0,75 |
| **3** | - Học sinh chỉ ra được một trong các biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ…Chỉ ra dấu hiệu của từng biện pháp tu từ tương ứng.  - Tác dụng:  + Giúp câu thơ gợi hình gợi cảm, sinh động hấp dẫn.  + Làm nổi bật ý nghĩa thiêng liêng về hình ảnh chiếc áo xanh cũ kĩ - kỉ vật của cha, từ đó khắc sâu nghĩa tình đồng đội của những người lính từ chiến trường trở về.  - Tác giả nhắn nhủ chúng ta- đặc biệt là thế hệ trẻ cần trân trọng, biết ơn những cống hiến của thế hệ cha anh đi trước. | 0,5  0,5 |
| **4** | - Học sinh có thể:  + Hóa thân vào nhân vật trữ tình để có cảm xúc hối hận vì đã cảm thấy xấu hổ khi cha mặc chiếc áo cũ.  + Hóa thân vào nhân vật trữ tình để có cảm xúc: mình đã hiểu người cha và chiếc áo xanh cũ kĩ; vô cùng xúc động trước nghĩa tình động đội của những người lính.  + Hãy nói với cha về dòng cảm xúc trong lòng mình đối với chiếc áo, với cha và tình đồng đội của ông. | 1,0 |
| **5** | - Học sinh trình bày quan điểm cá nhân của mình, cần có lý giải hợp lý, phù hợp với chuẩn mực đạo đức. (HS trả lời: Có đồng tình hoặc không đồng tình: 0,25 điểm; Lí giải: 1,25 điểm)  - Có thể bổ sung để xây dựng lối sống phù hợp với thời đại (để người lính trở về từ chiến trường, không quên đồng đội xưa mà tâm trạng không quá nặng nề, sống yên vui, có ích cho đất nước…) | 1,5 |
| **II** | **1** | **VIẾT** | **15,0** |
| ***Viết đoạn văn nghị luận nêu suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của sự thấu hiểu người thân*** | **5,0** |
| a. *Đảm bảo cấu trúc đoạn văn khoảng 200 chữ, có đủ các phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn; lập luận thuyết phục, có lí lẽ và dẫn chứng cụ thể.* | 0,25 |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề. | 0,25 |
| c. *Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn*: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau : |  |
| **\* Giải thích**  - Thấu hiểu người thân là **khả năng hiểu biết và nhận thức một cách sâu sắc về tính cách, tâm tư, cảm xúc của người thân bên mình** và từ đó, chúng ta có thể thể hiện tình yêu, lòng khoan dung, sự trân trọng bằng cách chân thành nhất.  **\* Bàn luận**  - Thẩu hiểu người thân thực sự cần thiết đối với mỗi người. Thấu hiểu là lúc ta biết đặt mình vào vị trí, hoàn cảnh của người thân để cảm nhận, thấu hiểu, cảm thông với nỗi niềm của họ một cách sâu sắc. Sự thấu hiểu bồi đắp lòng nhân ái, giúp ta biết sống yêu thương, biết chia sẻ và có trách nhiệm với những người xung quanh mình, tránh được những phán xét, suy nghĩ cực đoan và sống vị tha hơn đối với người khác. Khi nhận được sự thấu cảm, yêu thương, chia sẻ, người thân bên ta sẽ vơi bớt nỗi buồn, có thêm động lực để vượt qua khó khăn.  - Sự thấu hiểu người thân mở rộng ra là sự thấu hiểu những người xung quanh.  - Học sinh lấy những dẫn chứng biểu hiện cụ thể của sự thấu hiểu người thân.  **\* Phản đề**  - Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều người thờ ơ, vô cảm với người thân; quay lưng lại khi người thân đang cần giúp đỡ, sẻ chia… Những biểu hiện này đáng bị phê phán.  **\* Bài học nhận thức và hành động**  - Cần nhận thức được ý nghĩa quan trọng của sự thấu hiểu. Cần tích cực rèn luyện bản thân, hoàn thiện nhân cách, có những hành động cụ thể biểu hiện sự thấu hiểu của mình với người thân, với mọi người. | 4,0 |
| d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0,25 |
| **2** | Viết bài văn Nghị luận văn học | **10,0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài: biết dẫn dắt hợp lý nêu được vấn đề; phần thân bài: biết tổ chức thành nhiều đoạn văn, liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần kết bài: khái quát được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân.* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.* | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm*: vận dụng các thao tác lập luận, có sự kết hợp giữa các lí lẽ và dẫn chứng. Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo các hướng sau: | **9,0** |
| **1. Giới thiệu vấn đề:**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn nhận định.  **2. Giải thích ý kiến:**  - “*Thơ”:* Có nhiều cách định nghĩa về thơ, có thể nói khái quát: thơ là một hình thức sáng tác văn học nghiêng về thể hiện cảm xúc thông qua cách tổ chức ngôn từ đặc biệt, giàu nhạc tính, giàu hình ảnh và gợi cảm,…  - *“Thơ hay là hay cả hồn”* Tức là: Một bài thơ hay phải là bài thơ hay từ nội dung, ý nghĩa của xuất phát từ bên trong bài thơ, đó có thể là những cảm xúc tình cảm tốt đẹp, hay một chủ đề trong cuộc sống hằng ngày  - *“Thơ hay là hay cả xác”*: Một bài thơ hay còn phải là bài thơ hay lẫn cả về hình thức nghệ thuật bên ngoài thể hiện ở thể loại, việc tổ chức ngôn từ, hình ảnh, nhịp điệu, cấu tứ…   * Như vậy, theo Xuân Diệu thơ hay là có sự sáng tạo độc đáo về nội dung cũng như hình thức nghệ thuật, khơi gợi tình cảm cao đẹp và tạo được ấn tượng sâu sắc đối với người đọc. Chỉ khi đó thơ mới đạt đến vẻ đẹp hoàn mĩ của một chỉnh thể nghệ thuật. Ý kiến trên bàn về bản chất của tác phẩm văn học. * Ý kiến của Xuân Diệu hoàn toàn xác đáng bởi nó xuất phát từ đặc thù sáng tạo của văn chương nghệ thuật. Cái hay của một tác phẩm văn học được tạo nên từ sự kết hợp hài hòa giữa nội dung và hình thức. Một nội dung mới mẻ có ý nghĩa sâu sắc phải được truyền tải bằng một hình thức phù hợp thì người đọc mới dễ cảm nhận, tác phẩm mới có sức hấp dẫn bền lâu.   **3. Chứng minh qua bài thơ *“Nói với em”***  ***\* Bài thơ “Nói với em” của Vũ Quần Phương là một thi phẩm hay về nội dung, ý nghĩa - “hay phần hồn”:***  **- Khổ thơ thứ nhất: Nội dung và ý nghĩa của đoạn thơ là vẻ đẹp của thiên nhiên.**  + Bài thơ mở ra bằng cụm từ “*Nếu nhắm mắt*” và trạng ngữ chỉ thời gian “*trong vườn lộng gió*”, ấy là nhắm mắt để lắng nghe và cảm nhận thế giới tự nhiên. Bao giờ cũng vậy, khi ta khép bớt một giác quan lại, thì các giác quan khác sẽ làm việc mạnh hơn, mức độ tập trung cao hơn. “ *Nếu nhắm mắt*...”có nghĩa là em phải thật yên lặng, thật chú ý lắng nghe và thật chú ý “*nhìn*” bằng trí tưởng tượng- vì mắt đã nhắm rồi.  + Và khi ấy, giác quan thính giác sẽ phát huy mạnh nhất: “*sẽ được nghe nhiều tiếng chim hay*”. Với tuổi thơ, còn gì hấp dẫn hơn những điều đẹp đẽ của thế giới tự nhiên quanh mình, của cỏ cây hoa lá, của chim muông vườn nhà.  + Trong vườn lặng gió, có những loài chim rất nhỏ, rất hiền, chỉ đến khu vườn vào những sáng, những chiều thật bình yên. Chúng hót khẽ, chuyền cành rất nhẹ, mà nếu nhắm mắt, em sẽ nghe được cả tiếng của những chú chim sâu bé tí như trái cau lích chích trong vòm lá, tiếng đôi cánh chim chìa vôi thân nửa trắng nửa đen nhẹ nhàng phất lên cụp xuống, tiếng hót vừa ở cành này đã bay sang cành khác.  -> Những âm thanh ấy, nếu mở mắt và ồn ào gọi nhau, hay chạy theo đuổi bắt, ... em sẽ không bao giờ thấy được. Tiếng chim ở đây cũng là tiếng đời, là âm thanh của thiên nhiên, của sự sống. Hãy thật yên, thật khẽ, thật dịu dàng mở rộng tâm hồn, em sẽ được thấy bao điều từ thiên nhiên kì diệu, trong khu vườn, trên đồng ruộng hay trong cánh rừng, dòng sông, bãi cỏ quanh em. Những câu thơ gieo vào tâm hồn trẻ thơ khao khát được khám phá và cảm nhận thế giới tự nhiên và cuộc sống quanh mình bằng tất cả tâm hồn, tình yêu tha thiết.  **- Khổ thơ thứ 2: Nội dung, ý nghĩa của khổ thơ này là thế giới thần tiên qua những câu chuyện của bà.**  + Từ không gian rộng là khu vườn, nhà thơ đưa dẫn ta đến không gian thân thuộc và gần gũi hơn nữa, đó là khung cảnh “*nghe bà kể chuyện*”. Và khi ấy, “*nếu nhắm mắt*” thì điều gì sẽ xảy ra?  + Từ thế giới thực, cả một thế giới thần tiên kì ảo sẽ mở ra. Ở đó, các em không chỉ được nghe mà còn được *nhìn thấy*- cái nhìn bằng trí tưởng tượng, hình dung của một tâm hồn trẻ thơ luôn tin vào những câu chuyện cổ tích.  + Thế giới đó có những bà tiên có quyền năng đặc biệt, luôn suốt hiện đúng lúc, đúng chỗ để giúp đỡ người tốt và trừng trị kẻ xấu; có chú bé đi hài bảy dặm với những phép màu kì diệu để thoả thích khám phá, chinh phục thế giới muôn màu; có cô Tấm dịu hiền- đại diện cho những phẩm chất tốt đẹp của con người,…  -> Nếu biết "*nhắm mắt nghe*" thì tuổi thơ sẽ hạnh phúc biết bao. Hình ảnh bà và thế giới cổ tích mãi mãi sống trong tâm hồn trẻ thơ, sẽ là hành trang đẹp để tuổi trẻ bước vào đời. Khổ thơ khơi lên trong tâm hồn chúng ta tình yêu thương, trân trọng người bà kính yêu và những niềm tin trong veo, những ước vọng đẹp đẽ.  **- Khổ thơ thứ 3: Nội dung, ý nghĩa trong khổ thơ là những suy ngẫm về công ơn của cha mẹ.**  *+* “*Nếu nhắm mắt nghĩ*”đó là nhắm mắt để suy ngẫm về lẽ đời, nó sẽ kích thích không chỉ thính giác hay trí tưởng tượng, mà nó sẽ tác động cả vào khối óc và trái tim. Có lẽ ở một lứa tuổi nhất định, các em mới có được, làm được điểm này.  + Khi ấy, điều đầu tiên em cần nghĩ, nên nghĩ là “*Nghĩ về cha mẹ*”, nghĩ về công ơn nuôi dưỡng, bồng bế, dạy bảo... vô cùng vất vả, chẳng gì đong đếm hết của cha mẹ dành cho mình: “*Đã nuôi em khôn lớn từng ngày*- *Tay bồng bế sớm khuya vất vả”.* "*Công cha như núi Thái Sơn - Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*" sao chúng ta không "nghĩ"? Có biết "nghĩ" về công ơn của cha mẹ thì mới biết cách đền đáp, mới biết báo hiếu mẹ cha.  + Câu thơ cuối gói ghém bao ý tình sâu sắc, thấm thía. Tính hàm ngôn, lời ít mà ý nhiều của thơ được thể hiện rõ ở đây. Câu thơ có thể hiểu như sau:  Câu thơ là lời nhắn “*em*” biết yêu thương, hiếu kính cha mẹ bằng cách ứng xử và các hành động cụ thể hằng ngày. Khi nghĩ về cha mẹ, nhân vật trữ tình “*nhắm mắt rồi lại mở ra ngay*” vì nhắm mắt để cảm nhận, thấu hiểu nỗi vất vả của cha mẹ đã nuôi ta khôn lớn. Còn mở mắt ra để nhận thức về trách nhiệm, bổn phận của mỗi chúng ta với cha mẹ. Công lao của bố mẹ chỉ cần ta “*nhắm mắt nghĩ*” một thoáng thôi đã dạt dào niềm cảm động, biết ơn. Nếu hiểu theo cách này, bài thơ càng thêm sâu sắc, ý nghĩa.  -> Khổ thơ là lời gợi nhắc về tình cảm gia đình thiêng liêng, sâu nặng. Là ơn nghĩa trời biển của bậc sinh thành và bổn phận, trách nhiệm của người con. Tác giả nhắc nhở tuổi thơ chúng ta phải biết sống đẹp, sống yêu thương, sống đúng đạo làm người.  ***\* Bài thơ “Nói với em” của Vũ Quần Phương còn là một thi phẩm hay về hình thức nghệ thuật - “hay phần xác”:***  - Bài thơ được viết theo thể thơ bảy chữ: mỗi câu thơ gồm bảy tiếng, cả bài thơ gồm ba khổ, mỗi khổ là bốn câu thơ.  - Bài thơ có bố cục chặt chẽ theo mạch cảm xúc: từ lắng nghe thanh âm cuộc sống đến lắng nghe, suy tưởng về thế giới thần tiên qua lời kể của bà và khép lại là những nghĩ suy thấm thía về công ơn cha mẹ.  - Vần: bài thơ gieo vần chân, là vần cách ở các câu 2-4 trong mỗi khổ. Cụ thể “*hay- bay*”; “*tiên- hiền*”, “*Ngày- ngay*”.  - Nhịp: bài thơ ngắt 4/3- nhịp phổ biến của bài thơ thất ngôn.  - Ngôn ngữ, hình ảnh thơ gần gũi, giản dị và tươi tắn, nên thơ, giàu sức gợi: *Chim sâu, chim chìa vôi, bà kể chuyện, tay bế tay bồng, …*  - Sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ: Một số biện pháp tiêu biểu như:  + Điệp ngữ: Mỗi khổ thơ đều mở đầu bằng cụm từ có ý nghĩa giả định “*Nếu nhắm mắt…sẽ được…*”, (riêng khổ cuối có khác là “*đã*”). Tác dụng: Ba tiếng “*Nếu nhắm mắt...*” được điệp lại ba lần, qua đó nhà thơ khẽ nhắc các em nhỏ hãy nhắm mắt để lắng nghe âm thanh của thiên nhiên và của sự sống. Nhắm mắt để hồi tưởng về thế giới thần kì, bay lên cùng các tiên nữ, cùng cô Tấm, cùng chú bé đi hài bảy dặm, mãi mãi sống trong tâm hồn tuổi thơ, sẽ là hành trang đẹp để tuổi trẻ bước vào đời. Nhắm mắt để suy nghĩ: "*nghĩ*" về công ơn của cha mẹ thì mới biết cách đền đáp, mới biết báo hiếu mẹ cha…  + Liệt kê: *tiếng lích chích chim sâu trong lá, chim chìa vôi vừa hót vừa bay; bà tiên, chú bé đi hài bảy dặm, quả thị thơm, cô Tấm; …* Là những điều kì diệu trong cuộc sống thường ngày mà nếu nhắm mắt, tĩnh tâm nghe bằng tâm hồn, ta sẽ được đón nhận và khám phá.  + Ẩn dụ: *Nhắm mắt* là lắng lại, bình thản, nhìn nhận cuộc sống bằng tâm hồn. *Mở mắt* là nhận thức, đánh giá, nhìn nhận cuộc sống bằng trí tuệ.  **4. Kết luận vấn đề**  Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến  ***\* Lưu ý****: Khi phân tích thơ để làm sáng tỏ luận điểm học sinh chưa chỉ ra và phân tích vẻ đẹp nghệ thuật (nếu mắc lỗi này mỗi lần trừ 0.25 điểm)* | **0,5**  **1,5**  **6,5**  **4,5**  1,5  1,5  1,5  **2,0**  **0,5** |
| d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0,25 |
| Tổng điểm | | | **20,0** |

**\* Lưu ý khi chấm bài:**

*Giám khảo nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Cần khuyến khích những bài viết có chất văn, có những suy nghĩ sáng tạo. Điểm lẻ được làm tròn đến 0,25 điểm sau khi đã chấm xong và cộng tổng điểm toàn bài.*